

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS- ST
Ngày: 09/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Lò Văn Chiên - Ông Lý Quang Minh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 09/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST - HS, ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Điều Văn S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1987; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Điều Văn Đậu (đã chết) và mẹ đẻ bà Mào Thị B, sinh năm 1954; Bị cáo chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống như vợ chồng với Cà Thị Đơn, sinh năm 1991 địa chỉ xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu từ năm 2014. Đến năm 2016 thì không còn sống chung với nhau và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023 đến ngày 26/6/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Mào Thị B, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2023, Điều Văn S điều khiển xe máy, màu đỏ đen biển kiểm soát: 25B1 – 540.14 (xe máy của em trai bị cáo là anh Điều Văn Mạnh, anh Mạnh chết có để lại cho mẹ là bà Mào Thị B) đi đến khu vực thuộc bản Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để tìm việc làm. Khi S đi đến khu vực bản Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu, người đàn ông đó xin đi nhờ xe S, khi đi đến địa phận xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ thì người đàn ông đó xuống xe và lấy gói Heroine ra trả công cho S, S đồng ý cầm gói Heroine đó và điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi S điều khiển xe máy đi về đến khu vực Km22, Quốc lộ 12 thuộc bản Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ thì bị tổ công tác Công an thị trấn Phong Thổ kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Điều Văn S, thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 17/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 01 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Điều Văn S có khối lượng 0,1 gam, đã lấy toàn bộ 0,1 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 794/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 xe máy màu đỏ đen biển kiểm soát: 25B1 – 540.14 (số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168) kèm chìa khóa; 01 mảnh nilon màu đỏ và các vỏ phong bì niêm phong cũ hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân S huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 93/CT - VKSPT ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Điều Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình S, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình S. Xử phạt bị cáo Điều Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình S; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình S. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đỏ và các vỏ phong bì niêm phong cũ. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy màu đỏ đen, số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168 kèm chìa khóa, do xe máy bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và xe máy không rõ nguồn gốc, đối với biển kiểm soát: 25B1 - 540.14 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật Hình S đối với bị cáo. Về án phí hình S sơ thẩm, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy màu đỏ đen biển kiểm soát: 25B1 - 540.14 (số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2023, tại khu vực Km22, Quốc lộ 12 thuộc bản Nậm Pây, thị trấn Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Điều Văn S bị Công an thị trấn Phong Thổ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói ma túy. Kết quả giám định 01 gói chất bột màu trắng kết luận là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,1 gam. Như vậy Điều Văn S phải chịu trách nhiệm hình S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1 gam Heroine.

Xét thấy bị cáo khai tại phiên tòa không phải là người nghiện chất ma túy, mà bị cáo được một người đi nhờ xe máy cho bị cáo, mục đích bị cáo nhận gói ma túy để sử dụng khi bị cáo đau bụng, ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,1 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình S. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình S là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai quanh co có dấu hiệu không thành khẩn, không ăn năn về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy bị cáo cũng thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra nên vẫn áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S. Bản thân là người dân tộc thiểu số, **sinh sống ở vùng sâu, vùng xa** nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, bỏ bị cáo có công với cách mạng, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền S, tuy nhiên bị cáo không chấp hành pháp luật, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ **cận nghèo** nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình S

[8] Về vật chứng: 01 mảnh nilon màu đỏ và các vỏ phong bì niêm phong cũ là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy màu đỏ đen biển kiểm soát: 25B1-540.14 (số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168) kèm chìa khóa. Xác định chiếc xe máy bị cáo khai là của em trai Điều Văn Mạnh để lại cho mẹ làm phương tiện đi lại, hiện em trai đã chết và bà Mào Thị B có khai chiếc xe máy này là của con trai bà tên Điều Văn Mạnh, trước khi chết để lại cho bà dùng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên ngoài hai lời khai trên không có chứng cứ nào để chứng minh chiếc xe máy biển kiểm soát: 25B1-540.14 có số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168 là của em trai bị cáo tên Điều Văn Mạnh, nên không có căn cứ để trả lại cho bà Mào Thị B. Do xe máy bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và xe máy không rõ nguồn gốc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với biển kiểm soát: 25B1-540.14 quá trình điều tra xác định giữa biển kiểm soát và số máy số khung không trùng khớp với nhau, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình S sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ **cận nghèo**, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình S sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình S.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai của một người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu đi nhờ xe và cho bị cáo Heroine, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Điều Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình S. Xử phạt bị cáo Điều Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo

được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 17/6/2023 đến ngày 26/6/2023). Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình S; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đỏ và các vỏ phong bì niêm phong cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy màu đỏ đen, **số máy VTT1P52FMH500495; số khung RL8DCG1DL71003168)** kèm chìa khóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát: 25B1-540.14.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình S; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình S sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình S. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân S
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

